

29 /QĐQP

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

ĐỀ ÁN
XÂY DỰNG THÀNH PHỐ KON TUM ĐẾN NĂM 2015
ĐẠT 70% MỨC TIÊU CHUẨN ĐÔ THỊ LOẠI II
VÙNG CAO, VÙNG SÂU, BIÊN GIỚI

TỈNH KON TUM

Kon Tum, tháng 7-2012

Phần thứ nhất	1
SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ PHÁP LÝ	1
Phần thứ hai	3
ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ KON TUM SO VỚI 70%	3
MỨC TIÊU CHUẨN ĐÔ THỊ LOẠI II (VÙNG CAO, VÙNG SÂU, BIÊN GIỚI)	3
1. Tiêu chuẩn 1: Chức năng đô thị (7/7 chỉ tiêu đạt)	3
2. Tiêu chuẩn 2: Quy mô dân số toàn đô thị (3/3 chỉ tiêu đạt)	4
3. Tiêu chuẩn 3: Mật độ dân số (1/1 chỉ tiêu đạt)	4
4. Tiêu chuẩn 4: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp (1/1 chỉ tiêu đạt)	4
5. Tiêu chuẩn 5: Hệ thống công trình hạ tầng đô thị (24/30 chỉ tiêu đạt - chưa đạt)	4
6. Tiêu chuẩn 6: Kiến trúc, cảnh quan đô thị (5/7 chỉ tiêu đạt - chưa đạt)	8
7. Đánh giá chung các tiêu chuẩn, chỉ tiêu năm 2011 so với 70% tiêu chuẩn của đô thị loại II vùng cao, vùng sâu, biên giới	8
Phần thứ ba	10
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP	10
I. MỤC TIÊU	10
1. Mục tiêu chung.....	10
2. Mục tiêu cụ thể.....	10
II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP	11
1. Nhiệm vụ, giải pháp cải thiện 08 chỉ tiêu chưa đạt (Biểu số 03)	11
1.1 Chỉ tiêu tỷ lệ phục vụ vận tải hành khách công cộng	11
1.2 Chỉ tiêu mật độ đường cống thoát nước chính khu vực nội thành	11
1.3 Chỉ tiêu tỷ lệ các cơ sở sản xuất mới xây dựng có trạm xử lý nước thải.....	11
1.4 Chỉ tiêu tỷ lệ ngõ hẻm được chiếu sáng.....	11
1.5 Chỉ tiêu đất cây xanh nội thành.....	11
1.6 Chỉ tiêu về số nhà tang lễ khu vực nội thành.....	12
1.7 Chỉ tiêu về Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị.....	12
1.8 Chỉ tiêu về khu đô thị mới.....	12
2. Nhiệm vụ, giải pháp để duy trì kết quả theo yêu cầu của tiêu chí	12
2.1 Về chức năng đô thị	12
2.2 Về chỉ tiêu quy mô dân số đô thị.....	13
2.3 Chỉ tiêu về mật độ dân số nội thành	13
2.4 Nâng cao tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	14
2.5 Phát triển hệ thống công trình hạ tầng đô thị	15
2.6 Hoàn chỉnh kiến trúc, cảnh quan đô thị	16
3. Huy động nguồn vốn đầu tư xây dựng đô thị	17
4. Danh mục dự án đầu tư (Biểu số 04)	18

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	18
1. Các ngành, UBND thành phố	18
2. Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum.....	18
3. Sở Kế hoạch và Đầu tư	18
4. Sở Tài chính.....	18
5. Sở Xây dựng	19
6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	19
7. Sở Công Thương, Ban quản lý khu kinh tế	19
8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.....	19
9. Sở Giao thông Vận tải	19
10. Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch.....	20
11. Sở Nội vụ.....	20
12. Sở Tài nguyên và Môi trường.....	20
13. Sở Giáo dục và Đào tạo	20
Phần thứ tư	21
KẾT LUẬN	21

PHỤ BIỂU:

Biểu số 01: Hiện trạng kết cấu hạ tầng giao thông đô thị trên địa bàn thành phố

Biểu số 02: Thang điểm đánh giá các tiêu chuẩn phân loại đô thị loại II

Biểu số 03: Các giải pháp thực hiện nhằm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đến năm 2011 chưa đạt (08 chỉ tiêu của 2 tiêu chuẩn năm 2011 chưa đạt).

Biểu số 04: Tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư cơ sở hạ tầng

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT

Thành phố Kon Tum được Chính phủ thành lập theo Nghị định số 15/NĐ-CP ngày 10-4-2009, có 21 đơn vị hành chính, gồm 10 phường nội thành và 11 xã⁽¹⁾, với diện tích tự nhiên 432,124 km², trong đó diện tích đất nội thành 45,972 km². Thành phố Kon Tum là cửa ngõ phía Nam của tỉnh, có Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh) đi qua và là đầu mối Quốc lộ 24 nối Kon Tum với Quảng Ngãi; phía Nam giáp huyện Chư Păh của tỉnh Gia Lai, phía Bắc giáp huyện Đăk Hà, phía Tây giáp huyện Sa Thầy, phía Đông giáp huyện Kon Rẫy của tỉnh Kon Tum.

Qua các thời kỳ, đô thị Kon Tum được quan tâm đầu tư xây dựng; kinh tế - xã hội thành phố Kon Tum phát triển tương đối toàn diện, đúng định hướng. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm tăng cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng ngành nông - lâm - thủy sản, tăng tỷ trọng ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng và thương mại dịch vụ.

Hiện nay, mạng lưới đô thị trên địa bàn tỉnh Kon Tum đang được đầu tư phát triển; trong đó, thành phố Kon Tum định hướng phát triển lên đạt đô thị loại II vùng cao, vùng sâu, biên giới trong giai đoạn 2016-2020⁽²⁾, xứng tầm với vai trò đô thị trung tâm của tỉnh và là 01 trong ba vùng kinh tế động lực của tỉnh.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, đề ra các giải pháp phù hợp và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có trọng tâm, trọng điểm đáp ứng được các tiêu chuẩn đô thị loại II (vùng cao, vùng sâu, biên giới) trong giai đoạn 2016-2020 thì việc lập Đề án xây dựng và phát triển thành phố Kon Tum đến năm 2015 đạt 70% mức tiêu chuẩn đô thị loại II (vùng cao, vùng sâu, biên giới) là thật sự cần thiết.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Xây dựng, ngày 26-11-2003;
- Luật Quy hoạch, ngày 17-6-2009;
- Nghị định số 15/NĐ-CP ngày 10-4-2009 của Chính phủ về việc thành lập thành phố Kon Tum;
- Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07-5-2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị;

⁽¹⁾: 10 Phường (Quyết Thắng, Thắng Lợi, Quang Trung, Thống Nhất, Nguyễn Trãi, Trần Hưng Đạo, Ngô Mây, Trường Chinh, Lê Lợi và Duy Tân), 11 xã (Hoà Bình, Ia Chim, Đoàn Kết, Vinh Quang, Ngọc Bay, Kroong, Đăk Cẩm, Đăk Blà, Chư Hreng, Đăk Năng, Đăk Rô Wa); gồm 179 thôn, tổ dân phố, trong đó có 94 thôn (61 thôn đồng bào dân tộc thiểu số) và 85 tổ dân phố.

⁽²⁾: Theo Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 20-4-2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum đến năm 2020

- Thông tư số 34/2009/TT-BXD ngày 30-9-2009 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định 42/2009/NĐ-CP ngày 07-5-2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị;

- Quyết định 758/QĐ-TTg ngày 08-6-2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình nâng cấp đô thị quốc gia giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2020.

- Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 20-4-2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum đến năm 2020;

- Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 06-10-2010 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XIV (nhiệm kỳ 2010-2015).

- Điều chỉnh quy hoạch phát triển mạng lưới đô thị tỉnh Kon Tum đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Kon Tum giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2025⁽³⁾.

⁽³⁾: Hiện nay, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Kon Tum đến năm 2020 đang hoàn thiện, điều chỉnh quy hoạch phát triển mạng lưới đô thị tỉnh Kon Tum đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đến năm 2030, đang trong giai đoạn lập.

Phần thứ hai

ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ KON TUM SO VỚI 70% MỨC TIÊU CHUẨN ĐÔ THỊ LOẠI II (VÙNG CAO, VÙNG SÂU, BIÊN GIỚI)

Theo Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07-5-2009 của Chính phủ và Thông tư số 34/2009/TT-BXD ngày 30-9-2009 của Bộ Xây dựng thì đánh giá phân loại đô thị theo 6 **tiêu chuẩn**, mỗi **tiêu chuẩn** gồm một hoặc nhiều **chỉ tiêu**.

Theo đó, có 6 tiêu chuẩn, 49 chỉ tiêu để xem xét đối với đô thị loại II.

Việc đánh giá các tiêu chuẩn, chỉ tiêu thông qua tính điểm (*biểu số 02*).

Đối chiếu hướng dẫn tại Thông tư số 34/2009/TT-BXD ngày 30-9-2009 của Bộ Xây dựng, đánh giá hiện trạng đô thị thành phố Kon Tum so với 70% tiêu chuẩn đô thị loại II (*vùng cao, vùng sâu, biên giới*) qua các tiêu chuẩn, chỉ tiêu như sau:

1. Tiêu chuẩn 1: Chức năng đô thị (7/7 chỉ tiêu đạt)

1.1. Chỉ tiêu về vị trí, tính chất đô thị (1/1 chỉ tiêu đạt)

Thành phố Kon Tum là trung tâm tỉnh lỵ của tỉnh Kon Tum, tập trung các cơ quan của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; nơi đặt trụ sở của các cơ quan thông tin, truyền thông báo chí, dịch vụ tài chính, ngân hàng; các cơ quan đại diện, văn phòng, chi nhánh các doanh nghiệp Trung ương, địa phương và của cả nước. Thành phố Kon Tum nằm trong hệ thống các đô thị Tây Nguyên, là cửa ngõ phía Nam của tỉnh. Thành phố Kon Tum cách không xa các đô thị khác trong vùng; nằm liền kề với vùng trọng điểm kinh tế Miền Trung; cách cửa khẩu quốc tế Bờ Y (Ngọc Hồi) khoảng 73 km.

Với vị trí, tính chất này, thành phố Kon Tum đảm bảo tiêu chí "*Đô thị có chức năng là trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, hành chính, giáo dục - đào tạo, du lịch, dịch vụ, đầu mối giao thông, giao lưu trong vùng tỉnh, vùng liên tỉnh có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của một tỉnh hoặc một vùng lãnh thổ liên tỉnh*".

1.2. Chỉ tiêu kinh tế - xã hội (6/6 chỉ tiêu đạt):

- Tổng thu ngân sách: Tổng thu ngân sách trên địa bàn thành phố năm 2011 đạt 561 tỷ đồng, yêu cầu là 205,8 tỷ đồng; đạt ở mức cao.

- Cân đối thu - chi ngân sách: đạt chỉ tiêu.

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2011 là 20,523 triệu đồng, bằng 0,73 lần trung bình cả nước (*28,5 triệu đồng*); yêu cầu 0,686 lần; đạt chỉ tiêu.

- Mức tăng trưởng kinh tế bình quân trong 3 năm 2009 - 2011 là 16,44%/năm; yêu cầu là 2,94%/năm; đạt ở mức cao.

- Tỷ lệ hộ nghèo (*theo tiêu chí mới*) năm 2011 chiếm 10,8%; thấp hơn yêu cầu là 30,6%; đạt chỉ tiêu.

- Tỷ lệ tăng dân số hàng năm bình quân 2,16%; yêu cầu là 0,735%; đạt chỉ tiêu.

2. Tiêu chuẩn 2: Quy mô dân số toàn đô thị (3/3 chỉ tiêu đạt)

- Dân số trung bình của thành phố là 150.270 người; yêu cầu là 105.000 người; đạt ở mức cao.

- Dân số nội thành 90.070 người; yêu cầu là 42.000 người; đạt ở mức cao.

- Tỷ lệ đô thị hoá đạt 60%; yêu cầu là 19,6%; đạt ở mức cao.

3. Tiêu chuẩn 3: Mật độ dân số (1/1 chỉ tiêu đạt)

Mật độ dân số khu vực nội thành là 3.213 người/km² (*diện tích đất tự nhiên 10 phường 4. 597ha; xây dựng đô thị khoảng 2.803 ha; còn lại khoảng 1.794 ha là đất tự nhiên như núi cao, mặt nước, đất tôn giáo, quân sự, đất nông lâm nghiệp và đất cấm xây dựng khác*)⁽⁴⁾; yêu cầu là 2.800 người/km²; đạt chỉ tiêu.

4. Tiêu chuẩn 4: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp (1/1 chỉ tiêu đạt)

Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thành năm 2011 chiếm 80%; yêu cầu là 39,2%; đạt chỉ tiêu.

5. Tiêu chuẩn 5: Hệ thống công trình hạ tầng đô thị (24/30 chỉ tiêu đạt - chưa đạt)

5.1. Các chỉ tiêu về nhà ở (2/2 chỉ tiêu đạt)

Những năm gần đây, các khu ở mới, nhiều nhà mới được xây dựng; quá trình đô thị hóa nhanh... Quỹ nhà ở của thành phố tăng nhanh và chất lượng nhà ở được nâng lên, đáp ứng yêu cầu về nhà ở của nhân dân. Tổng diện tích nhà ở khoảng 2 triệu m²; trong đó: Nhà kiên cố chiếm 38,2%; nhà ở bán kiên cố chiếm 57,7%; nhà tạm chiếm 4,1%; diện tích nhà ở bình quân đầu người 14m²/người; tầng cao trung bình 1,5 tầng.

Hiện nay:

- Diện tích nhà ở bình quân đầu người trong khu vực nội thành là 22,2m²/người; yêu cầu là 5,88m² sàn/người; vượt chỉ tiêu.

- Tỷ lệ nhà ở kiên cố, bán kiên cố trong khu vực nội thành đạt 57,7%; yêu cầu là 31,85%; vượt chỉ tiêu.

5.2. Chỉ tiêu về công trình công cộng cấp đô thị (8/8 chỉ tiêu đạt)

- Đất xây dựng công trình công cộng cấp khu ở 1,4 m²/người; yêu cầu 0,735m²/người; vượt chỉ tiêu.

- Đất dân dụng 45 m²/người; yêu cầu là 26,46 m²/người; vượt chỉ tiêu.

⁽⁴⁾: Theo số liệu quy hoạch chung thị xã Kon Tum được duyệt năm 2004

- Đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng đô thị $2,1\text{m}^2/\text{người}$; yêu cầu là $1,96\text{m}^2/\text{người}$; đạt chỉ tiêu.

- Cơ sở y tế (*Trung tâm y tế chuyên sâu; bệnh viện đa khoa-chuyên khoa các cấp*):

Thành phố có Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện y học cổ truyền, Bệnh viện Quân y viện 24, hai phòng khám đa khoa khu vực, 4 bệnh xá thuộc các ngành Công an, Quân đội, Công ty cao su và của Ban quản lý dự án công trình thủy điện PleiKrông và 21 Trạm y tế xã, phường.

Tổng số giường bệnh của các bệnh viện năm 2011 (*bệnh viện đa khoa tỉnh, bệnh viện điều dưỡng phục hồi chức năng, Khu điều trị phong Đắk Kia*): 530 giường, bình quân 3,5 giường bệnh/1.000 dân; yêu cầu là 0,735 giường/1.000 dân; vượt chỉ tiêu.

- Cơ sở giáo dục, đào tạo (*đại học, cao đẳng, trung học, dạy nghề*)

Trên địa bàn thành phố đã hình thành 7 cơ sở đào tạo chuyên nghiệp và dạy nghề⁽⁵⁾, các cơ sở này đang hoạt động và từng bước phát triển cả về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, giáo viên và quy mô tuyển sinh hàng năm được tăng lên; yêu cầu là 5 cơ sở; đạt chỉ tiêu.

- Trung tâm văn hóa (*nhà hát, rạp chiếu phim, bảo tàng, nhà văn hóa*)

Có 5 cơ sở, gồm: 01 rạp chiếu phim (16/3), 2 nhà văn hóa (*Thanh thiếu nhi, Liên đoàn lao động tỉnh*), 01 Bảo tàng tổng hợp, 01 Trung tâm Văn hóa; yêu cầu 3 cơ sở; đạt chỉ tiêu.

- Trung tâm thể dục thể thao (*sân vận động, nhà thi đấu*)

Có 3 cơ sở, gồm: 2 sân vận động⁽⁶⁾ và 1 nhà thi đấu (*chưa xây dựng được nhà thi đấu quy mô lớn, hiện nay nhà thi đấu này tạm thời sử dụng làm nhà tập luyện thể dục thể thao và để tổ chức một số giải thi đấu ở quy mô nhỏ*); yêu cầu 3 cơ sở; đạt chỉ tiêu.

- Trung tâm thương mại - dịch vụ (*chợ, siêu thị, cửa hàng thương mại*)

Trên địa bàn thành phố, hiện có 5 cơ sở thương mại - dịch vụ chính⁽⁷⁾; yêu cầu 4 cơ sở; đạt chỉ tiêu.

5.3. Chỉ tiêu về hệ thống giao thông (4/5 chỉ tiêu đạt)

Tại những nơi giao nhau của các đường giao thông nội thành đều có đèn tín hiệu, hoặc xây dựng vòng xuyến. Tổng chiều dài các tuyến giao thông nội thành $140,2\text{ km}$ ⁽⁸⁾ (*biểu số 01*).

⁽⁵⁾: Phân hiệu Đại học Đà Nẵng, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật, Trường Cao đẳng Sư phạm, Trường Trung học Y tế, Trường Trung cấp nghề, 2 cơ sở dạy nghề lái xe ô tô, mô tô.

⁽⁶⁾: 1 sân thuộc tỉnh quản lý, đang đầu tư xây dựng sắp hoàn thành đưa vào sử dụng; 1 sân của lực lượng vũ trang.

⁽⁷⁾: 3 siêu thị: Vinatex, Thành Nghĩa, siêu thị công ty thương mại, 1 chợ trung tâm; Thời Đại.

⁽⁸⁾: Trong đó: Đường bê tông nhựa 79 km (56,37%); đường láng nhựa 28,2 km (20,15%); đường bê tông xi măng 9,67 km (6,90%); đường cấp phối 23,3 km (16,59%).

Về phương tiện vận tải khách: Từ thành phố Kon Tum đi các huyện (*trừ Đăk Glei và Tu Mơ Rông*) đã khai thác hệ thống xe buýt công cộng, bên cạnh đó hệ thống ô tô taxi⁽⁹⁾... cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu đi lại của người dân.

Hiện nay:

- Đầu mối giao thông: trên địa bàn thành phố có đầu mối giao thông bến xe khách cấp liên vùng; đạt chỉ tiêu.

- Tỷ lệ đất giao thông khu vực nội thành so với đất xây dựng trong khu vực nội thành đạt 11,2%; yêu cầu 7,35%; đạt chỉ tiêu.

- Mật độ đường trong khu vực nội thành đạt 3,9 km/km²; yêu cầu là 3,43 km/km²; đạt chỉ tiêu.

- Tỷ lệ phục vụ vận tải hành khách công cộng đạt 1,2% (*tạm tính*); yêu cầu 4,9%; chưa đạt.

- Diện tích đất giao thông/dân số nội thành đạt 52,2m²/người; yêu cầu tối thiểu 5,39m²/người; đạt chỉ tiêu.

5.4. Chỉ tiêu về hệ thống cấp nước (3/3 chỉ tiêu đạt)

Nguồn cung cấp nước cho thành phố Kon Tum là nguồn nước của dòng sông ĐăkBlá lấy từ trạm bơm cấp I với 4 máy bơm có công suất thiết kế tối đa 17.000m³/ngày đêm kèm theo đường ống dẫn thiết kế đồng bộ, đảm bảo có thể đáp ứng được trên 80% dân số trên địa bàn 10 phường được sử dụng nước sạch và tiêu chuẩn dùng nước 120-160lít/người/ngày đêm.

Hiện nay, đang sử dụng công suất 12.000m³/ngày đêm, hệ thống đường ống phân phối cơ bản được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh để cung cấp nước cho các phường: Quang Trung, Quyết Thắng, Thống Nhất, Thắng Lợi, Duy Tân, Trường Chinh; các phường Lê Lợi, Nguyễn Trãi và Khu Công nghiệp Hoà Bình đã được đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước chính.

- Cấp nước sinh hoạt khu vực nội thành là 120 lít/người/ngày đêm; yêu cầu là 53,9 lít/người/ngày đêm; đạt chỉ tiêu.

- Tỷ lệ dân số khu vực nội thành được cấp nước sạch đạt khoảng 80%; yêu cầu là 36,75%; đạt chỉ tiêu.

- Tỷ lệ nước thất thoát là 15%; yêu cầu là dưới 61,22%; đạt chỉ tiêu.

5.5. Chỉ tiêu về hệ thống thoát nước (1/3 chỉ tiêu đạt)

Thoát nước mưa: Được thu gom bằng hệ thống cống bê tông ly tâm dọc hai bên tuyến đường và xả ra sông ĐăkBlá.

Thoát nước thải: Nước thải sinh hoạt, công nghiệp được xử lý cục bộ ngay tại các công trình trước khi cho chảy vào hệ thống thoát nước mưa của đô thị.

⁽⁹⁾: Tính đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn tỉnh có khoảng 95 xe ô tô taxi, trong đó: Taxi Mai Linh: 62 xe, Taxi Toàn thịnh 5 xe và Taxi Hùng Nhân : 28 xe.

Nhìn chung, hệ thống thoát nước thành phố chưa đáp ứng yêu cầu thoát nước đô thị, còn tồn tại nhiều bất cập: Một số tuyến đường chưa được đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước mưa dọc tuyến đường, còn tình trạng ngập ú nước khi mưa lớn kéo dài; hệ thống thoát nước bẩn (*riêng với hệ thống thoát nước mưa*) chưa được đầu tư.

- Mật độ đường cống thoát nước chính khu vực nội thành đạt $1,5\text{km}/\text{km}^2$; yêu cầu là $1,96\text{km}/\text{km}^2$; tỷ lệ còn thiếu là $0,46\text{ km}/\text{km}^2$, như vậy là thiếu $21,15\text{ km}^{(10)}$; chưa đạt

- Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý là $45\%^{(11)}$; yêu cầu $24,5\%$; đạt chỉ tiêu.

- Tỷ lệ các cơ sở sản xuất mới xây dựng có trạm xử lý nước thải:

Hiện nay, ngoài các công ty đã có hệ thống xử lý nước riêng như: Công ty mía đường, công ty sản xuất bê tông, công ty, sản xuất bao bì, các trạm trộn bê tông; thì vẫn còn nhiều hộ kinh doanh, các cơ sở sản xuất vừa và nhỏ chưa đầu tư hệ thống xử lý nước thải.

Tỷ lệ các cơ sở sản xuất mới xây dựng có trạm xử lý nước thải đạt 30% ; yêu cầu là $39,2\%$; chưa đạt.

5.6. Chỉ tiêu về hệ thống cấp điện và chiếu sáng công cộng (2/3 chỉ tiêu đạt)

- Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt khu vực nội thành đạt $750\text{ kwh}/\text{người}/\text{năm}$; yêu cầu là $343\text{ kwh}/\text{người}/\text{năm}$; vượt chỉ tiêu.

- Tỷ lệ đường phố chính khu vực nội thành được chiếu sáng đạt 75% ; yêu cầu là $46,55\%$; vượt chỉ tiêu

- Tỷ lệ ngõ hẻm được chiếu sáng 20% ; yêu cầu $26,95\%$; chưa đạt

5.7. Chỉ tiêu về hệ thống thông tin, bưu chính viễn thông (1/1 chỉ tiêu đạt):

Đã xây dựng hoàn chỉnh hệ thống các trạm từ nội thành đến các xã ngoại thành, đáp ứng tốt nhu cầu về liên lạc của thành phố và khu vực lân cận. Hệ thống Internet, điện thoại di động ngày càng phát triển, số máy điện thoại cố định tăng lên từ $24,87\text{ máy}/100\text{ dân}$ năm 2007 lên $28\text{ máy}/100\text{ dân}$ vào năm 2011, yêu cầu là $9,8\text{ máy}/100\text{ dân}$; vượt chỉ tiêu.

5.8. Chỉ tiêu về cây xanh, thu gom xử lý chất thải và nhà tang lễ (3/5 chỉ tiêu đạt):

- Đất cây xanh đô thị là $1,56\text{ m}^2/\text{người}$; yêu cầu $3,43\text{ m}^2/\text{người}$; chưa đạt.

⁽¹⁰⁾: Diện tích đất khu vực nội thành ($45,972\text{km}^2$)* tỷ lệ diện tích còn thiếu ($0,46\text{ km}/\text{km}^2$) = $21,15\text{ km}$

⁽¹¹⁾: Hiện nay với mật độ nhà kiên cố và bán kiên cố trên khu vực nội thành đã đạt $57,7\%$. Với những ngôi nhà kiên cố và bán kiên cố thì đa phần đã được đầu tư hệ thống hầm tự hoại nhằm xử lý nước thải sinh hoạt của gia đình. Sau khi nước thải đã qua hệ thống xử lý này mới thải ra hệ thống thoát nước chung của thành phố.

- Đất cây xanh công cộng khu vực nội thành 2,6 m²/người; yêu cầu là 2,45m²/người; đạt.

- Tỷ lệ chất thải rắn khu vực nội thành được thu gom đạt 80%; yêu cầu là 39,2%; đạt chỉ tiêu.

- Tỷ lệ chất thải rắn khu vực nội thành được xử lý (*chôn lấp hợp vệ sinh, tái chế, công nghệ đốt*) đạt 55%; yêu cầu 34,3%; đạt chỉ tiêu.

- Số nhà tang lễ khu vực nội thành: Chưa có nhà tang lễ khu vực nội thành; yêu cầu là 2 nhà tang lễ; chưa đạt.

6. Tiêu chuẩn 6: Kiến trúc, cảnh quan đô thị (5/7 chỉ tiêu đạt - chưa đạt)

6.1. Chỉ tiêu về quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị (1/1 chỉ tiêu chưa đạt)

Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị; chưa có cơ chế quản lý kiến trúc đô thị; chưa đạt.

6.2. Chỉ tiêu về đô thị mới (1/2 chỉ tiêu đạt)

- Khu đô thị mới: chưa có khu đô thị mới được đầu tư xây dựng đồng bộ; yêu cầu là 2 khu; chưa đạt.

- Khu cải tạo, chỉnh trang đô thị: đã cải tạo, chỉnh trang được 01 khu đô thị thương mại Sân vận động cũ; yêu cầu là 1 khu; đạt chỉ tiêu.

6.3. Chỉ tiêu về tuyến phố văn minh đô thị (1/1 chỉ tiêu đạt)

Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị/tổng số đường chính khu vực nội thành đạt 10%; yêu cầu là 9,8%; đạt chỉ tiêu.

6.4. Chỉ tiêu về không gian công cộng (1/1 chỉ tiêu đạt)

Số lượng không gian công cộng của đô thị: có 07 không gian công cộng của đô thị; yêu cầu 02 khu; đạt chỉ tiêu.

6.6. Các chỉ tiêu về công trình kiến trúc tiêu biểu (2/2 chỉ tiêu đạt)

- Có công trình kiến trúc tiêu biểu, công trình văn hóa lịch sử, di sản: có công trình Di tích lịch sử Ngục Kon Tum được Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch công nhận là cấp quốc gia; đạt chỉ tiêu.

- Tỷ lệ các công trình di sản, văn hóa lịch sử và kiến trúc tiêu biểu được trùng tu, tôn tạo đạt 25%; yêu cầu là 19,6%; đạt chỉ tiêu.

7. Đánh giá chung các tiêu chuẩn, chỉ tiêu năm 2011 so với 70% tiêu chuẩn của đô thị loại II vùng cao, vùng sâu, biên giới

- Có 4/6 tiêu chuẩn đạt, vượt đó là: chức năng đô thị; quy mô dân số toàn đô thị; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp; mật độ dân số.

- Có 2/6 tiêu chuẩn chưa đạt là: hệ thống công trình hạ tầng đô thị; kiến trúc cảnh quan đô thị.

Theo đó có 08/49 chỉ tiêu chưa đạt, đó là:

(1) Tỷ lệ phục vụ vận tải hành khách công cộng (*thiếu 3,95% so với yêu cầu*);

(2) Mật độ đường cống thoát nước chính khu vực nội thành (*bằng 76,5% so với yêu cầu*);

(3) Tỷ lệ các cơ sở sản xuất mới xây dựng có trạm xử lý nước thải (*thiếu 9,2% so với yêu cầu*);

(4) Tỷ lệ ngõ hẻm được chiếu sáng (*thiếu 6,95% so với yêu cầu*);

(5) Đất cây xanh đô thành (*thiếu 2,97 m²/người so với yêu cầu*);

(6) Số nhà tang lễ khu vực nội thành (*cần đầu tư mới 2*);

(7) Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị (*cần lập quy chế quản lý*).

(8) Khu đô thị mới (*cần đầu tư 2 khu đô thị mới*);

Tổng số điểm đánh giá 66,9/(70-100) điểm

Phần thứ ba
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng thành phố Kon Tum đạt 70% mức tiêu chuẩn của đô thị loại II (*vùng cao, vùng sâu, biên giới*) vào năm 2015 và trở thành đô thị loại II (*vùng cao, vùng sâu, biên giới*) vào giữa giai đoạn 2016-2020, theo hướng là một thành phố văn minh, hiện đại, sinh thái, mang đậm bản sắc Tây Nguyên, phát triển hài hòa và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Kinh tế tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011-2015 là 16-17%/năm
- Đến năm 2015:
 - + Cơ cấu kinh tế: Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng 48-49%; thương mại-dịch vụ 41- 42%; nông - lâm - thủy sản giảm còn 10-11%.
 - + Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt trên 818 tỷ đồng.
 - + Thu nhập bình quân đầu người đạt 34,7 triệu đồng tương đương 1.500 USD/người/năm.
 - + Dân số trung bình khoảng 172.000 người (*trong đó: Dân số nội thành khoảng 109.800 người*). Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt 1,15%; mật độ dân số từ 3.917 người/km² trở lên.
 - + Tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 4%.
 - + Tổng số lao động khoảng 76.950 người; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 35%.
 - + Hàng năm tạo việc làm mới cho khoảng 1.500 lao động; giảm tỷ lệ thất nghiệp xuống dưới 1,5%.
 - + Có tối thiểu 45% trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia; trên 90% trạm y tế xã, phường đạt bộ tiêu chí quốc gia y tế xã giai đoạn 2011-2020.
 - + Trên 80% số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa; trên 80% khu dân cư đạt chuẩn khu dân cư tiên tiến; trên 80% thôn, làng, tổ dân phố đạt khu dân cư đạt tiêu chuẩn khu dân cư văn hóa.
 - + Phấn đấu xây dựng 02 khu đô thị mới; 20% trục phố chính đô thị đạt tiêu chuẩn tuyến phố văn minh đô thị.
 - + Thành lập thêm 3 phường mới trên cơ sở điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, phường của thành phố.
 - + Hệ thống công trình hạ tầng đô thị được đầu tư đồng bộ tối thiểu đạt 70% so với mức tiêu chí đô thị loại II (*vùng cao, vùng sâu, biên giới*).

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Từ nay đến năm 2015, tập trung cải thiện 08 chỉ tiêu chưa đạt⁽¹²⁾ nêu trên. Mặt khác, theo định hướng mở rộng không gian đô thị, tăng 3 phường, thì các chỉ tiêu khi đánh giá liên quan đến diện tích khu vực nội thành⁽¹³⁾ sẽ giảm. Do đó, đối với những chỉ tiêu hiện nay mặc dù đã đạt nhưng phải tiếp tục đầu tư để đảm bảo duy trì kết quả theo yêu cầu của tiêu chí.

1. Nhiệm vụ, giải pháp cải thiện 08 chỉ tiêu chưa đạt (Biểu số 03)

1.1 Chỉ tiêu tỷ lệ phục vụ vận tải hành khách công cộng

Kêu gọi, khuyến khích hãng xe buýt Thái Hòa mở thêm hệ thống xe buýt trong khu vực nội thành, ưu tiên trên trục đường chính: Phan Đình Phùng; Phạm Văn Đồng...; có chính sách trợ giá, trợ cước cho nhà đầu tư xây dựng hệ thống xe buýt; khuyến khích doanh nghiệp triển khai xây dựng hệ thống Nhà chờ xe Buýt. Nâng cao chất lượng phục vụ vận tải hành khách công cộng; tăng cường kiểm tra chất lượng phục vụ của hệ thống xe buýt.

1.2 Chỉ tiêu mật độ đường cống thoát nước chính khu vực nội thành

Trong năm 2012, tập trung đầu tư xử lý ngập úng đường Ngô Quyền (đoạn từ đường Ngô Quyền đến Tum nước làng Kon Tum KNân) và xử lý thoát nước cuối tuyến kênh 1, kênh 2 thành phố Kon Tum; trong những năm tiếp theo ưu tiên đầu tư những tuyến thoát nước còn lại.

1.3 Chỉ tiêu tỷ lệ các cơ sở sản xuất mới xây dựng có trạm xử lý nước thải

Các cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc trang thiết bị giảm thiểu gây ô nhiễm môi trường; tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường tại các cụm làng nghề, khu công nghiệp hiện có (Khu công nghiệp Hòa Bình; cụm làng nghề tại thôn Thanh Trung, xã Hòa Bình); tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất mới chấp hành đúng quy định (phải có trạm xử lý nước thải).

1.4 Chỉ tiêu tỷ lệ ngõ hẻm được chiếu sáng

Cải tạo, nâng cấp đường dây truyền tải điện từ 110kv lên 220kv đáp ứng nhu cầu truyền tải điện; xây dựng công trình điện chiếu sáng công lộ giai đoạn 3 trên địa bàn toàn thành phố với tổng chiều dài khoảng 109 km; đầu tư điện chiếu sáng các đường hẻm nội thành.

1.5 Chỉ tiêu đất cây xanh nội thành

⁽¹²⁾: (1) Tỷ lệ phục vụ vận tải hành khách công cộng; (2) Mật độ đường cống thoát nước chính khu vực nội thành; (3) Tỷ lệ các cơ sở sản xuất mới xây dựng có trạm xử lý nước thải; (4) Tỷ lệ ngõ hẻm được chiếu sáng; (5) Đất cây xanh đô thị; (6) Số nhà tang lễ khu vực nội thành; (7) Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị; (8) Khu đô thị mới;

⁽¹³⁾: Dân số nội thành, mật độ dân số, diện tích sàn nhà, diện tích nhà kiên cố...

Rà soát quy hoạch và quản lý phát triển hệ thống cây xanh đô thị; hạn chế thấp nhất việc chuyển đổi đất cây xanh đô thị sang mục đích khác; tổ chức và quản lý chặt chẽ diện tích cây xanh, khoanh vùng và đẩy mạnh trồng cây xanh trong đô thị; lựa chọn cây trồng phù hợp, mang tính đặc trưng của miền núi; khuyến khích các hộ gia đình trồng và chăm sóc cây xanh trong khuôn viên vườn nhà và vỉa hè trước nhà; phát động các cơ quan, doanh nghiệp, trường học trồng và chăm sóc cây xanh trong khuôn viên đơn vị và các khu vực được quy hoạch trồng cây xanh.

1.6 Chỉ tiêu về số nhà tang lễ khu vực nội thành

Đầu tư hoàn thành một nhà tang lễ trong khu vực nội thành (*dự kiến khởi công trong quý III/2012*); (*với yêu cầu của tiêu chí đô thị cần phải đầu tư 2 nhà tang lễ, tuy nhiên, do đặc điểm của thành phố Kon Tum có nhiều thành phần dân tộc khác nhau cùng sinh sống; mỗi dân tộc có một bản sắc văn hóa riêng và có những tập tục nên trong giai đoạn này đầu tư 1 công trình*).

1.7 Chỉ tiêu về Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị

Xây dựng quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị theo quy định tại Điều 24 Nghị định 38/2010/NĐ-CP, ngày 07-4-2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị sau khi quy hoạch chung thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đến năm 2030 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

1.8 Chỉ tiêu về khu đô thị mới

Kêu gọi, tạo điều kiện để nhà đầu tư thực hiện các dự án khu đô thị, dân cư mới và cải tạo chỉnh trang đô thị: Khu đô thị Tây Bắc phường Duy Tân; khu dân cư Hoàng Thành; khu chung cư Trần Cao Văn, khu đô thị trung tâm phường Trường Chinh. Tổ chức triển khai Khu đô thị phía Nam cầu ĐăkBlá theo hình thức phù hợp.

2. Nhiệm vụ, giải pháp để duy trì kết quả theo yêu cầu của tiêu chí

2.1 Về chức năng đô thị

a) Vị trí và tính chất đô thị

- Hoàn thành quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Kon Tum đến năm 2020, điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đến năm 2030 trong năm 2012. Trên cơ sở Quy hoạch chung, tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung và lập mới quy hoạch phân khu, tỷ lệ 1/2000 - 1/5.000 đảm bảo phù hợp quy hoạch chung. Xác định các khu vực trọng tâm, cần đầu tư xây dựng làm động lực thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển đô thị tổ chức lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, làm cơ sở lập dự án đầu tư xây dựng theo quy định.

- Đẩy nhanh tiến độ lập và thực hiện quy hoạch Trung tâm hành chính tỉnh Kon Tum gắn với khu hành chính của thành phố Kon Tum. Điều chỉnh, mở rộng khu vực nội thành, dự kiến đến năm 2015, thành lập mới 3 phường trên cơ sở xã

Vinh Quang, xã Đăk Cấm và xã ChuHreng⁽¹⁴⁾.

- Vận động nhân dân cùng với chính quyền, Mặt trận và các tổ chức xã hội, các Đoàn thể tham gia quản lý đô thị từ cơ sở. Xây dựng nếp sống văn hóa đô thị người dân thành phố, xây dựng và giữ gìn thành phố Kon Tum vì mục tiêu "Xanh - sạch - đẹp" hướng đến văn minh và hiện đại. Tăng cường quản lý đô thị, kiểm tra và giải quyết tình trạng vi phạm hành lang an toàn giao thông, coi nói, lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè và các công trình công cộng khác để kinh doanh, mua bán, làm điểm giữ xe trái quy định, nhất là khu vực quanh trung tâm thương mại, vỉa hè các đường phố chính.

b) Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội: Tiếp tục duy trì và phát triển các tiêu chí đã đạt được.

2.2 Về chỉ tiêu quy mô dân số đô thị

a) Mục tiêu

- Phân đầu đến năm 2015, quy mô dân số toàn đô thị đạt khoảng 172.000 người, đạt so với tiêu chuẩn đô thị loại II vùng cao, vùng sâu, biên giới (150.000 người); dân số nội thành 109.800 người đạt so với tiêu chuẩn đô thị loại II vùng cao, vùng sâu, biên giới (60.000 người); tỷ lệ đô thị hóa 63,83% đạt so với tiêu chuẩn đô thị loại II vùng cao, vùng sâu, biên giới (40%).

b) Nhiệm vụ, giải pháp

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án dân dân tái định cư các làng đồng bào dân tộc thiểu số thành phố Kon Tum. Vận động dân dân ở các xã ngoại thành đảm bảo cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số có đủ đất ở, đất sản xuất trên cơ sở diện tích đất hiện có của cộng đồng.

2.3 Chỉ tiêu về mật độ dân số nội thành

a) Mục tiêu

Tiếp tục duy trì và phát triển các tiêu chí đã đạt được; phân đầu đến năm 2015, mật độ dân số nội thành khoảng 3.917 người/km², vượt khoảng 40% so với yêu cầu.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Tích cực thu hút lượng lớn lao động vào làm việc trong các cơ sở sản xuất kinh doanh, khu công nghiệp Hòa Bình.

- Lắp đầy các khu dân cư mới trong khu vực nội thành (*Khu dân cư phía Tây Bắc phường Duy Tân; khu Sân bay cũ - đường Bà Triệu; khu đất nhà máy bia cũ thuộc phường Trường Chinh; trung tâm du lịch, dịch vụ, giải trí ĐăkBlá; khu I, II, III phía Đông phường Ngô Mây...*).

⁽¹⁴⁾: Tuy nhiên, diện tích ba phường mới chưa xác định cụ thể, do vậy các chỉ tiêu liên quan đến diện tích đất nội thành 03 phường chưa xác định mức giảm cụ thể.

- Triển khai thực hiện theo quy hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng, gắn với giao đất có thu tiền sử dụng đất các khu dân cư đô thị trong nội thành, chú trọng tại các phường: Trường Chinh, Ngô Mây và các phường mới.

- Thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao từ nơi khác đến, tăng dân số cơ học từ nơi khác chuyển đến khu vực nội thành một cách hợp lý.

- Thực hiện có hiệu quả chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn thành phố (*trong đó tập trung đầu tư: khu nhà ở người có thu nhập thấp thành phố Kon Tum; khu nhà ở sinh viên tại thành phố Kon Tum, khu nhà ở công nhân khu công nhân Hòa Bình, khu nhà ở công nhân, dịch vụ phụ trợ Khu Công nghiệp Sao Mai...*). Phát huy đa dạng về phong cách, loại hình kiến trúc, hình thành các khu đô thị hiện đại; nâng cao chất lượng nhà ở đô thị.

- Đầu tư, nâng cấp một số tuyến giao thông trong nội thành, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân xây dựng nhà ở thuận lợi trong đi lại.

2.4 Nâng cao tỷ lệ lao động phi nông nghiệp

a) *Mục tiêu:* Tiếp tục duy trì và phát triển tiêu chí đã đạt được.

b) *Nhiệm vụ, giải pháp*

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011 - 2020; đề án đào tạo lao động nghề cho nông thôn đến năm 2015, chú trọng công tác dạy nghề cho lao động nông thôn đối với đồng bào dân tộc thiểu số có đất bị thu hồi để làm các công trình thủy điện, thủy lợi...

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch lại các làng đồng bào dân tộc thiểu số nội thành, thành các địa điểm du lịch cộng đồng gắn với các giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số thành phố Kon Tum. Đề án thí điểm phát triển loại hình nhóm hộ, tổ hợp tác sản xuất ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm xây dựng thôn, làng thành cộng đồng phát triển kinh tế bền vững trong thời gian đến.

- Tranh thủ vốn đầu tư từ ngân sách kết hợp kêu gọi đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Hòa Bình, Khu công nghiệp Sao Mai... đồng thời đẩy nhanh xúc tiến đầu tư, lấp đầy các khu công nghiệp.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp công nghiệp đứng chân trên địa bàn thành phố đầu tư mở rộng và đầu tư mới các dự án sản xuất công nghiệp như: Công ty Mía đường, Công ty Cấp nước, may xuất khẩu, sản xuất bê tông, sản xuất bao bì...

- Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng các làng nghề trên địa bàn thành phố như: làng nghề thủ công nghiệp Hnór, phường Lê Lợi; cơ sở sản xuất gốm, sứ tại km8, xã Vinh Quang; khu sản xuất ngôi tập trung thôn 5, xã Hòa Bình; cụm công nghiệp Thanh Trung. Khuyến khích phát triển và khôi phục các ngành nghề truyền thống các nhóm nghề thủ công mỹ nghệ (*dệt thổ cẩm, mây tre đan, hàng lưu niệm...*), các dịch vụ sửa chữa cơ khí điện tử, mộc dân dụng.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 44/2009/QĐ-UBND ngày 31-7-2009 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh đi học đại học, sau đại học và chính sách thu hút cán bộ, sinh viên tốt nghiệp về công tác tại tỉnh.

2.5 Phát triển hệ thống công trình hạ tầng đô thị

a) Mục tiêu: Tiếp tục duy trì và phát triển các tiêu chí đã đạt được.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Chỉ tiêu tỷ lệ nước sinh hoạt được xử lý

Đầu tư xây dựng các tuyến phố chính phải có hệ thống thoát nước sinh hoạt và nước mưa riêng biệt, nhằm xử lý triệt để nước thải theo đúng tiêu chuẩn. Huy động nguồn vốn để đầu tư dự án thoát nước và xử lý nước thải nội thành phố. Tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức nhằm tránh việc xả nước thải sinh hoạt không đúng quy định. Khi xây dựng các tuyến đường nghiên cứu phương án để các hộ gia đình, cá nhân đầu nối hệ thống xả nước thải sinh hoạt ra hệ thống thoát nước chung của thành phố. Quy hoạch và đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ động vật tập trung tại thành phố Kon Tum.

- Chỉ tiêu cơ sở y tế

Tập trung đầu tư xây dựng hoàn thành các công trình đang thi công như: Bệnh viện đa khoa tỉnh, Trung tâm y tế dự phòng... Tích cực làm việc với các Bộ, ngành để huy động từ các nguồn hỗ trợ cơ mục tiêu, vốn ODA... để đầu tư nâng cấp Bệnh viện điều dưỡng và phục hồi chức năng. Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp thực hiện các dự án bệnh viện tư.

- Chỉ tiêu cơ sở giáo dục, đào tạo

+ Mở rộng quy mô tuyển sinh đối với các cơ sở chuyên nghiệp, nghề đối với 7 cơ sở hiện có; tạo mọi điều kiện thuận lợi để Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum mở rộng quy mô để tương lai trở thành trường đại học tại Kon Tum. Tổ chức triển khai thực hiện tốt Quyết định số 1951/QĐ-TTg ngày 02-11-2011 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề các tỉnh Tây Nguyên và các huyện miền núi của các tỉnh giáp Tây Nguyên giai đoạn 2011-2015.

+ Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, nhà đầu tư đầu tư xây dựng các trường học tư.

- Chỉ tiêu về trung tâm văn hóa

Duy trì hoạt động các cơ sở văn hóa hiện có; tranh thủ vốn từ Trung ương để triển khai đầu tư xây dựng các công trình như: Khu vui chơi thanh thiếu niên, Trung tâm văn hóa thông tin triển lãm, Nhà làm việc và Trung tâm sản xuất chương trình thuộc Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, thư viện tỉnh.

- Chỉ tiêu về trung tâm thể dục thể thao

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hoàn thành dự án Sân vận động tỉnh (*giai đoạn 1*), hoàn chỉnh xây dựng khu Trung tâm thể dục thể thao của tỉnh theo quy hoạch, trong đó chú ý công trình Nhà thi đấu đa năng với quy mô phù hợp.

- Chỉ tiêu về trung tâm thương mại

+ Tập trung phát triển thương mại dịch vụ tại khu vực xung quanh siêu thị Vinatex, Trung tâm thương mại. Chính trang trực dịch vụ thương mại trên đường Lê Hồng Phong, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Huệ, Trần Hưng Đạo. Nâng cấp, mở rộng Trung tâm thương mại gắn với sử dụng vị trí rạp chiếu bóng 16/3. Huy động doanh nghiệp, nhà đầu tư đầu tư siêu thị khu vực Bắc Duy Tân; tại 162 đường Lê Hồng Phong... theo quy hoạch; huy động vốn của tiểu thương để nâng cấp chợ Duy Tân hiện có...

+ Nghiên cứu, bố trí địa điểm để tổ chức hội chợ triển lãm; chọn tuyến phố để hình thành tuyến phố chợ đêm phục vụ du lịch, tuyến phố văn minh; triển khai đầu tư xây dựng chợ đầu mối nông sản tại phường Ngô Mỹ.

- Chỉ tiêu về hệ thống giao thông

+ Tiếp tục đầu tư nâng cấp mở rộng đường Hồ Chí Minh và Quốc lộ 24, Tỉnh lộ 671, Tỉnh lộ 675 đoạn qua thành phố Kon Tum theo quy hoạch. Nhựa hóa các tuyến đường phố chính trong 6 phường trung tâm (*Quyết Thắng, Quang Trung, Thống Nhất, Thắng Lợi, Duy Tân, Lê Lợi*); hoàn chỉnh hệ thống vỉa hè tại các đường nội thành còn lại; tiếp tục mở rộng theo hướng bê tông hóa các hẻm tại 10 phường nội thành với chiều dài khoảng 13,1 km.

+ Thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng bến xe khách phía Nam thành phố; hoàn thành kè chống sạt lở sông Đăk Bla (*đoạn qua làng Plei Đôn và Kon Rờ Bàng, thành phố Kon Tum*).

+ Tạo điều kiện thuận lợi trong công tác giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng Sân bay Kon Tum theo quy hoạch được duyệt (*lập dự án, cắm mốc quy hoạch và bồi thường, giải phóng mặt bằng...*).

- Tiếp tục huy động vốn của Trung ương và của nhà đầu tư để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án xử lý chất thải tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, Khu công nghiệp Hòa Bình và dự án xử lý, tái chế chất thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Kon Tum. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện dự án Nhà máy liên hợp xử lý môi trường tại thôn Thanh Trung, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum.

2.6 Hoàn chỉnh kiến trúc, cảnh quan đô thị

a) *Mục tiêu:* Tiếp tục duy trì và phát triển các tiêu chí đã đạt được.

b) *Nhiệm vụ, giải pháp*

- Chỉ tiêu về khu đô thị mới

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án khu đô thị, dân cư mới và cải tạo, chỉnh trang đô thị: Khu đô thị phía Nam cầu Đăk Bla; khu đô thị Tây Bắc

phường Duy Tân; khu dân cư Hoàng Thành; khu chung cư Trần Cao Vân; khu đô thị trung tâm phường Trường Chinh... Phân đấu đến năm 2015, thành phố Kon Tum có 02 khu đô thị mới với quy mô tối thiểu 50 ha/khu (*trong trường hợp không có điều kiện mở rộng, quy mô tối thiểu là 25 ha/khu*), được đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng đô thị.

- *Tỷ lệ các công trình di sản, văn hóa lịch sử và kiến trúc tiêu biểu được trùng tu, tôn tạo*

Có kế hoạch và khuyến khích, tạo điều kiện để thực hiện xã hội hóa các nguồn lực thực hiện trùng tu, tôn tạo các công trình di tích lịch sử - văn hóa như: Đình Trung Lương, Di tích Chùa Bác ái, Di tích Đình Võ Lâm... Sửa chữa, phục dựng, giữ gìn và bảo tồn nhà Rông của các dân tộc thiểu số; phục dựng lễ hội cồng chiêng, múa xoang, truyền kể sử thi...; phát triển các đội cồng chiêng, các đội văn nghệ, vinh danh các nghệ nhân an hiệu văn hóa truyền thống của dân tộc mình... thể hiện rõ bản sắc văn hóa bản địa.

3. Huy động nguồn vốn đầu tư xây dựng đô thị

3.1 Nhu cầu và nguồn vốn đầu tư (biểu số: 04)

Nhu cầu vốn đầu tư xây dựng là 4.954,91 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách đầu tư qua Bộ, ngành: 300 tỷ đồng;
- Vốn bổ sung có mục tiêu từ Trung ương: 657,8 tỷ đồng;
- Vốn trái phiếu Chính phủ: 327,7 tỷ đồng;
- Ngân sách tỉnh: 480,7 tỷ đồng;
- Ngân sách thành phố: 495,71 tỷ đồng;
- Nguồn vốn doanh nghiệp: 1.808,5 tỷ đồng,
- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác: 884,5 tỷ đồng.

3.2 Huy động nguồn vốn đầu tư đô thị

- Tranh thủ sự quan tâm đầu tư của Trung ương đối với các dự án do Bộ, ngành làm chủ đầu tư đầu tư trên địa bàn; nguồn ngân sách tỉnh bố trí có mục tiêu cụ thể cho thành phố (*vùng động lực của tỉnh....*).

- Huy động vốn của các thành phần kinh tế đầu tư các khu đô thị, khu dân cư mới, các dự án bệnh viện tư nhân, cơ sở giáo dục đào tạo chất lượng cao, hệ thống thoát nước và xử lý nước thải của đô thị, các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, khu vui chơi giải trí, các công trình hạ tầng đô thị khác...

- Xây dựng các phương án tạo vốn từ quỹ đất để đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị (*giao đất có thu tiền sử dụng đất*). Sử dụng có hiệu quả nguồn thu từ quỹ đất để tập trung đầu tư các hạng mục công trình trong kế hoạch được duyệt.

- Thực hiện có hiệu quả phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm, tổ chức cộng đồng hỗ trợ”.

4. Danh mục dự án đầu tư (Biểu số 04)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ngành, UBND thành phố

Tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư các khu đô thị, khu dân cư mới, các dự án bệnh viện tư nhân, cơ sở giáo dục đào tạo tư, hệ thống thoát nước và xử lý nước thải của đô thị, các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, khu vui chơi giải trí, các công trình hạ tầng đô thị...

2. Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum

- Xây dựng quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị theo quy định tại Điều 24, Nghị định 38/2010/NĐ-CP, ngày 07-4-2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị.

- Quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đô thị theo phân cấp làm cơ sở quản lý, đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

- Xây dựng Chương trình phát triển đô thị theo quy định tại Điều 19, Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07-5-2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án giãn dân tái định cư các làng đồng bào dân tộc thiểu số thành phố Kon Tum. Vận động dân dân ở các xã ngoại thành đảm bảo cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số có đủ đất ở, đất sản xuất trên cơ sở diện tích đất hiện có của cộng đồng.

- Ưu tiên đầu tư các công trình, dự án có cơ cấu vốn của Nhà nước và nhân dân; khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng từ nhiều nguồn vốn của các thành phần kinh tế.

- Chủ trì, phối hợp thực hiện tốt công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư cho các hộ dân thuộc diện di dời để đầu tư các công trình, dự án trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng kế hoạch, có giải pháp cụ thể để thực hiện có hiệu quả Đề án thành phố Kon Tum đến năm 2015 đạt 70% mức tiêu chuẩn của đô thị loại II (vùng cao, vùng sâu, biên giới).

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu, đề xuất các cơ chế huy động, cân đối nguồn lực hàng năm để đảm bảo tiến độ xây dựng và hoàn thành các công trình, dự án.

Theo dõi, giám sát tiến độ thi công các công trình, dự án được bố trí vốn, kịp thời đề xuất UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đảm bảo tiến độ công trình, dự án triển khai đúng kế hoạch.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí nguồn vốn triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, kinh phí công tác lập, công bố quy hoạch...

5. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Kon Tum và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lập hoàn chỉnh Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đến năm 2030, chú ý đến việc quy hoạch hệ thống hạ tầng đô thị đảm bảo theo tiêu chuẩn đô thị loại II (*vùng cao, vùng sâu, biên giới*).

- Chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Kon Tum và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lập, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết trung tâm hành chính mới tỉnh Kon Tum và các khu vực trọng tâm, cần đầu tư xây dựng làm động lực thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển đô thị.

- Phối hợp với phân hiệu Đại học Đà Nẵng sớm lập và triển khai thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng phân hiệu đại học Đà Nẵng tại vị trí mới (*khoảng 100 ha*).

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án đào tạo lao động nghề cho nông thôn đến năm 2015. Phối hợp huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề theo từng nghề; đa dạng hóa các hình thức, các phương pháp dạy nghề phù hợp với đối tượng học nghề và yêu cầu sản xuất.

7. Sở Công Thương, Ban quản lý khu kinh tế

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đơn đốc tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp hoàn thành đi vào sản xuất đúng kế hoạch, tạo việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chuẩn bị nội dung để Ủy ban nhân dân tỉnh làm việc với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về đầu tư xây dựng kè chỉnh trị sông ĐăkBlá (*các đoạn còn lại qua đô thị*); dự án dâng nước sông ĐăkBlá (*đoạn qua thành phố Kon Tum*).

9. Sở Giao thông Vận tải

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum chuẩn bị nội dung để Ủy ban nhân dân tỉnh làm việc với Cục Hàng không Việt Nam và Tổng công ty Cảng hàng không miền Trung sớm triển khai thực hiện đầu tư xây dựng sân bay Kon Tum theo quy hoạch được duyệt.

Chuẩn bị nội dung để Ủy ban nhân dân tỉnh làm việc với Bộ Giao thông Vận tải sớm đầu tư đường Hồ Chí Minh đoạn từ thành phố Kon Tum đến địa phận tỉnh Gia Lai, đường tránh phía Đông thành phố (*đường Hồ Chí Minh - giai*

đoạn 2); đường trục chính phía Tây thành phố (đoạn từ thôn Thanh Trung, xã Vinh Quang đi Khu công nghiệp Sao Mai).

10. Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch

- Đôn đốc các đơn vị thi công, sớm hoàn thành Sân vận động tỉnh theo đúng tiến độ đầu tư của dự án và các công trình thể thao khác tại khu trung tâm thể dục thể thao mới của tỉnh khi được các cấp phê duyệt; kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình di sản, văn hóa lịch sử và kiến trúc tiêu biểu trên địa bàn thành phố, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có kế hoạch trùng tu, tôn tạo, bảo tồn.

- Phối hợp phối hợp với UBND thành phố Kon Tum và Sở Xây dựng khảo sát, tìm địa điểm mới để xây dựng Trung tâm Văn hoá, Thông tin Triển lãm.

11. Sở Nội vụ

Tham mưu điều chỉnh địa giới hành chính, thẩm định Đề án thành lập 3 phường mới trên cơ sở xã Vinh Quang, Đăk Cẩm, Chư Hreng, thành phố Kon Tum báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, trước khi trình Chính phủ xem xét, quyết định.

12. Sở Tài nguyên và Môi trường

Thường xuyên kiểm tra các cơ sở sản xuất tại các Khu, cụm công nghiệp trong việc tuân thủ xử lý chất thải (rắn, lỏng) gây ô nhiễm môi trường. Đảm bảo các cơ sở xây dựng mới trong thành phố có trạm xử lý nước thải.

13. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tham mưu huy động nguồn lực tập trung đầu tư hệ thống các trường trên địa bàn thành phố theo quy hoạch được duyệt.

Phần thứ tư

KẾT LUẬN

- Đô thị Kon Tum hướng đến đô thị loại II (*vùng cao, vùng sâu, biên giới*) có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với tỉnh Kon Tum, đáp ứng nguyện vọng và là nguồn động viên, cổ vũ Đảng bộ, chính quyền, nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Xây dựng thành phố Kon Tum theo định hướng trở thành đô thị loại II (*vùng cao, vùng sâu, biên giới*) là trách nhiệm của Đảng bộ, chính quyền, quân và dân toàn tỉnh, trong đó trực tiếp là Đảng bộ, chính quyền, quân và dân thành phố Kon Tum. Do đó, cần tập trung phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị từ tỉnh, thành phố đến cơ sở và tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân; khai thác, huy động có hiệu quả mọi nguồn lực (*Trung ương, địa phương, doanh nghiệp, nhân dân...*) để xây dựng thành phố.

- Thành phố Kon Tum là một thành phố của tỉnh nghèo, rất cần có sự hỗ trợ tích cực từ ngân sách của Trung ương, ngân sách tỉnh; đồng thời phải có một số cơ chế, chính sách phù hợp nhằm huy động các nguồn lực ngoài ngân sách tham gia đầu tư cải thiện các chỉ tiêu, tiêu chuẩn của đô thị./.